**THỦ TỤC THANH LÝ TSCĐ ĐÃ HẾT KHẤU HAO VÀ CHƯA KHẤU HAO**

**1. Quy định về việc thanh lý TSCĐ**

\* Theo **Điểm 3.2 Khoản 3 Điều 35 Thông tư 200/2014/TT-BTC**và **Khoản 1 Điều 31 Thông tư 133/2016/TT-BTC** quy định:

“*3 Trường hợp thanh lý TSCĐ: TSCĐ thanh lý là những TSCĐ hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng được, những TSCĐ lạc hậu về kỹ thuật hoặc không phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.*

*- Khi có TSCĐ thanh lý: Doanh nghiệp phải ra quyết định thanh lý, thành lập Hội đồng thanh lý TSCĐ.*

*Hội đồng thanh lý TSCĐ có nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc thanh lý TSCĐ theo đúng trình tự, thủ tục quy định trong chế độ quản lý tài chính và lập “Biên bản thanh lý TSCĐ" theo mẫu quy định.*

*=> Biên bản được lập thành 2 bản, 1 bản chuyển cho phòng kế toán để theo dõi ghi sổ, 1 bản giao cho bộ phận quản lý, sử dụng TSCĐ.*

*=> Căn cứ vào Biên bản thanh lý và các chứng từ có liên quan đến các khoản thu, chi thanh lý TSCĐ,... kế toán ghi sổ như trường hợp nhượng bán TSCĐ.*”

\* Theo **Khoản 1 Điều 38 Thông tư 200/2014/TT-BTC** và **Khoản 1 Điều 32 Thông tư 133/2016/TT-BTC** quy định:

“*đ. Đối với các TSCĐ đã khấu hao hết (Đã thu hồi đủ vốn), nhưng vẫn còn sử dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh thì không được tiếp tục trích khấu hao.*

*Các TSCĐ chưa tính đủ khấu hao (Chưa thu hồi đủ vốn) mà đã hư hỏng, cần thanh lý, thì phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xử lý bồi thường và phần giá trị còn lại của TSCĐ chưa thu hồi, không được bồi thường phải được bù đắp bằng số thu do thanh lý của chính TSCĐ đó, số tiền bồi thường do lãnh đạo doanh nghiệp quyết định.*

*- Nếu số thu thanh lý và số thu bồi thường không đủ bù đắp phần giá trị còn lại của TSCĐ chưa thu hồi, hoặc giá trị TSCĐ bị mất thì chênh lệch còn lại được coi là lỗ về thanh lý TSCĐ và kế toán vào chi phí khác*.”

**\* Lưu ý:**Đối với những TSCĐ không cần dùng, chờ thanh lý nhưng chưa hết khấu hao, doanh nghiệp phải thực hiện quản lý, theo dõi, bảo quản theo quy định hiện hành và trích khấu hao theo quy định tại **Thông tư 45/2013/TT-BTC** (*Theo****Khoản 3 Điều 5 Thông tư 45/2013/TT-BTC***).

**2. Thủ tục thanh lý TSCĐ gồm các hồ sơ**

**\* Lưu ý: Doanh nghiệp đang áp dụng chế độ kế toán nào thì phải chọn đúng mẫu theo chế độ kế toán đó.**

**133/2016/TT-BTC**).

\* Căn cứ các quy định nêu trên, khi doanh nghiệp thanh lý TSCĐ cần chuẩn bị các hồ sơ, giấy tờ sau:

- Thành lập Hội đồng thanh lý TSCĐ.

- Biên bản họp hội đồng thanh lý TSCĐ.

- Quyết định Thanh lý TSCĐ.

- Biên bản kiêm kê TSCĐ.

- Biên bản đánh giá lại TSCĐ.

- Biên bản thanh lý TSCĐ.

- Hợp đồng kinh tế bán TSCĐ được thanh lý.

- Hóa đơn bán TSCĐ.

- Biên bản giao nhận TSCĐ

- Biên bản hủy TSCĐ.

- Thanh lý hợp đồng kinh tế bán TSCĐ.

**3. Cách hạch toán thanh lý TSCĐ**

\* Căn cứ vào Biên bản thanh lý và các chứng từ có liên quan đến các khoản thu, chi thanh lý TSCĐ,... => Cách hạch toán thanh lý, nhượng bán TSCĐ, cụ thể như sau:

*- Phản ánh số thu nhập về thanh lý, nhượng bán TSCĐ, ghi:*

Nợ các TK 111, 112, 131 (*Tổng giá thanh toán*)

Có TK 711: Thu nhập khác (*Số thu nhập chưa có thuế GTGT*)

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (TK 33311) (*Nếu có*)

*- Các chi phí phát sinh cho hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ, ghi:*

Nợ TK 811: Chi phí khác

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ (*Nếu có*)

Có các TK 111, 112, 141, 331,... (*Tổng giá thanh toán*)

*- Ghi giảm nguyên giá TSCĐ thanh lý, nhượng bán, ghi:*

Nợ TK 214: Hao mòn TSCĐ (*Giá trị hao mòn*)

Nợ TK 811: Chi phí khác (*Giá trị còn lại*)

Có TK 211: TSCĐ hữu hình (*Nguyên giá*)

Có TK 213: TSCĐ vô hình (*Nguyên giá*)

*- Nếu có bán hồ sơ thầu thanh lý TSCĐ (Ghi nhận khoản thu từ bán hồ sơ thầu liên quan), ghi:*

Nợ các TK 111, 112, 138,...

Có TK 811: Chi phí khác

**Lưu ý:**

**+ Hạch toán việc nhượng bán, thanh lý TSCĐ vô hình được quy định như hạch toán nhượng bán, thanh lý TSCĐ hữu hình.**

**+ Phá dỡ TSCĐ cũng được xử lý như thanh lý TSCĐ:**

Theo **Khoản 1 Điều 4** **Thông tư 45/2013/TT-BTC:**

“*Trường hợp sau khi mua TSCĐ hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất, doanh nghiệp dỡ bỏ hoặc hủy bỏ để xây dựng mới thì giá trị quyền sử dụng đất phải xác định riêng và ghi nhận là TSCĐ vô hình nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại****Điểm đ Khoản 2 Điều này****; Nguyên giá của TSCĐ xây dựng mới được xác định là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng theo quy định tại Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành. Những tài sản dỡ bỏ hoặc hủy bỏ được xử lý hạch toán theo quy định hiện hành đối với thanh lý tài sản cố định.*”

*Cách hạch toán khi phá dỡ TSCĐ, ghi:*

Nợ TK 214: Hao mòn TSCĐ (*Giá trị hao mòn*)

Nợ TK 811: Chi phí khác (*Giá trị còn lại*)

Có TK 211: TSCĐ hữu hình (*Nguyên giá*)

*Theo****Công văn 2590/TCT-CS****ngày 26/06/2015 của Tổng cục thuế:*

“*Trường hợp các bệ đỡ, móng máy do Công ty tự xây dựng và được quản lý, theo dõi là một tài sản cố định riêng biệt. Theo nội dung nêu tại****Công văn số 21/2015/CV-CTY****nêu trên thì do phải lắp đặt, bố trí lại hệ thống dây chuyền sản xuất với công nghệ mới nên phải đập bỏ, tháo dỡ toàn bộ bệ đỡ, móng máy.*

*Khi phá dỡ, thanh lý TSCĐ là bệ đỡ, móng máy mà chưa khấu hao hết, phần chênh lệch còn thiếu do chưa trích khấu hao hết và phần chi phí phá dỡ có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.*”